

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 7- 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Trần Hà Bắc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị V, sinh năm 1992; địa chỉ: C, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16- 11- 2012. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L nghiện ma túy. Nay vợ chồng đã sống ly thân,

chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Trịnh Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Hoàng Diễm M, sinh ngày 24-6-2013. Khi ly hôn, chị trực tiếp nhận trách nhiệm nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Trịnh Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không gửi văn bản trình bày quan điểm và không đến của Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã C, huyện D: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Trịnh Văn L, về con chung: Giao cháu Trịnh Hoàng Diễm M cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trịnh Văn L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Trịnh Văn L kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị V và anh L không có hạnh phúc, không có sự hòa hợp và đã sống ly thân trong thời gian dài, anh L không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị V và anh Trịnh Văn L không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị V đối với anh Trịnh Văn L.

[3] Về con chung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ được thu thập về có điều kiện nuôi con chung, nguyện vọng của con chung; Hội đồng xét xử giao con chung của chị Trịnh Thị Vân và Trịnh Văn L là Trịnh Hoàng Diễm M cho chị Phạm Thị V là phù hợp với yêu cầu của chị V và phù hợp quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị V là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí.

[4] Các đương sự vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Trịnh Văn L.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Trịnh Hoàng Diễm M, sinh ngày 24-6-2013 cho chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Phạm Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000135 ngày 26- 4- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Phạm Thị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã C;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên